Bài thu hoạch nhiệm vụ của Đảng viên trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở

Mẫu 1:

Từ trước đến nay, nhất là trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta, chế độ ta. Từ Đại hội VI của Đảng đến nay, không có nhiệm kỳ nào Trung ương Đảng không có nghị quyết về xây dựng Đảng. Cụ thể là: Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VI): "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng, bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VI"; Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII) về"Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng"; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2 - khoá VIII) về "Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay"; Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khoá IX) về "Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí"; Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X): "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí"…

Theo đó, chúng ta tiến hành công tác xây dựng Đảng thường xuyên, liên tục trong nhiều nhiệm kỳ, nhiều cuộc vận động với nhiều biện pháp cơ bản và quan trọng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ta, đáp ứng những đòi hỏi của công cuộc đổi mới. Qua thực tiễn, Đảng ta ngày càng tiến bộ và trưởng thành. Song, nghiêm khắc nhìn nhận, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng vẫn còn không ít hạn chế, thậm chí có mặt nghiêm trọng, có khuyết điểm, yếu kém phải sửa chữa cấp bách nhưng chưa khắc phục được như mong muốn, có mặt còn phức tạp thêm, gây băn khoăn, lo lắng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong tình hình đó, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động, với những âm mưu, thủ đoạn thâm độc, tinh vi, hòng xóa bỏ Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta và xóa

bỏ sự lãnh đạo của Đảng, đã làm cho công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng của chúng ta gặp không ít khó khăn, thách thức.

Trước yêu cầu mới ngày càng cao của công cuộc đổi mới, nếu Đảng không giữ vững bản chất cách mạng của mình, không thật vững vàng về chính trị, tư tưởng; không thống nhất cao về ý chí và hành động; không trong sạch về đạo đức, lối sống; không chặt chẽ về tổ chức; không được nhân dân ủng hộ thì không thể đứng vững và đủ sức lãnh đạo đưa đất nước đi lên. Chính vì vậy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI tiếp tục bàn và ban hành Nghị quyết Trung ương 4: "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

Nghị quyết Trung ương 4 được viết rất ngắn gọn, nhưng chứa đựng nhiều nội dung cơ bản và quan trọng với tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt là kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị, gắn với thực hiện tổng thể các nghị quyết khác của Đảng để khắc phục những khuyết điểm, yếu kém kéo dài trong Đảng và tạo bước đột phá về công tác cán bộ. Nghị quyết không dàn trải, mà tập trung nêu và giải quyết nội dung cốt lõi là 3 vấn đề cấp bách và 4 nhóm giải pháp.

Ba vấn đề cấp bách là:

- (1) Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.
- (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và chủ động hội nhập quốc tế.

- (3) Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Bốn nhóm giải pháp thực hiện:

- (1) Nhóm giải pháp về tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiền phong gương mẫu của cấp trên.
- (2) Nhóm giải pháp về tổ chức, cán bộ và sinh hoạt đảng.
- (3) Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách.
- (4) Nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Những kết quả bước đầu cơ bản và chủ yếu

Qua hơn 4 năm thực hiện, Đại hội XII của Đảng nhận định: "Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng; có tác động thúc đẩy đất nước vượt qua khó khăn, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, củng cố thêm niềm tin trong Đảng và nhân dân".

Về vấn đề cấp bách thứ nhất: Để thực hiện vấn đề này, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp và thực hiện có kết quả một số nội dung sau:

1- Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình

Việc kiểm điểm tập thể và cá nhân Bộ Chính trị, Ban Bí thư được Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) đánh giá: Cơ bản đạt yêu cầu. Việc kiểm điểm tập thể và cá nhân ở các cấp được đánh giá: Cơ bản đạt yêu cầu, trong đó có một số tập thể và cá nhân phải kiểm điểm bổ sung hoặc kiểm điểm lại. Thông qua kiểm điểm, tự phê bình và phê bình ở các cấp theo Nghị quyết Trung ương 4 đã tăng cường kỷ luật, kỷ cương

của Đảng, có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm và góp phần làm trong sạch Đảng. Trong 5 năm (chủ yếu là 4 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4), toàn Đảng đã xử lý kỷ luật gần 1.400 tổ chức đảng và hơn 74.000đảng viên ở các cấp. Trong số bị kỷ luật, có 82 tỉnh ủy viên và tương đương; hơn 1.500 huyện ủy viên và tương đương; gần 3.000 đảng viên bị kỷ luật bằng hình thức cách chức; hơn 8.700 bị khai trừ ra khỏi Đảng và hơn 4.300 cán bộ, đảng viên phải xử lý bằng pháp luật. Những hạn chế, khuyết điểm được kết luận sau kiểm điểm, tự phê bình và phê bình ở các cấp đã kịp thời giải quyết, xử lý dứt điểm được một số vụ việc nổi cộm, bức xúc trong dư luận ở các địa phương, cơ quan, đơn vị, góp phần củng cố thêm niềm tin của đảng viên và nhân dân đối với Đảng và sự lãnh đạo của Đảng được nâng lên.

Qua kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và kiểm điểm hằng năm, nhiều đồng chí nhận diện rõ hơn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống như: Trong công tác và sinh hoạt còn nể nang, né tránh, ngại va chạm, "dễ người, dễ ta", "dĩ hòa vi quý", thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; còn nể nang, né tránh trong đấu tranh phê bình, góp ý với đồng chí, nhất là với lãnh đạo; chưa hết lòng hết sức vì công việc, vì dân, chưa làm tròn bổn phận, chức trách, nhiệm vụ được giao; còn tư tưởng chưa thực sự yên tâm công tác, chưa gắn bó lâu dài với cơ quan, ngại khó, ngại khổ, chọn việc dễ, bỏ việc khó, làm việc cầm chừng, hiệu quả thấp, chọn việc có nhiều điều kiện, cơ hội phát triển, thăng tiến hoặc thu được nhiều lợi ích, có thu nhập cao; thích làm việc ở cơ quan nhà nước, không thích làm việc ở cơ quan của Đảng, Quốc hội, đoàn thể chính trị xã hội, thích làm việc ở gần nhà, không muốn nhận nhiệm vụ ở nơi xa, có nhiều khó khăn, gian khổ, điều kiện khắc nghiệt; trông chờ, ỷ lại cấp trên, sa sút ý chí, thờ ơ, vô cảm trước nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, dao động trước khó khăn… một số cán bộ, đảng viên có lối sống thực dụng, tư tưởng bình quân chủ nghĩa, đoàn kết xuôi chiều; ý thức tổ chức, kỷ luật chưa nghiêm; khi nghỉ hưu, nghỉ công

tác tự bỏ sinh hoạt hoặc xin miễn sinh hoạt; có một số đảng viên là hội viên hội cựu chiến binh có biểu hiện công thần, bảo thủ, thiếu gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống.

2- Về lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm cao và đạt một số kết quả bước đầu:

- Ban Chấp hành Trung ương quyết định tái lập Ban Nội chính Trung ương và Ban Nội chính các tỉnh ủy, thành ủy để tham mưu cho các cấp ủy về công tác nội chính, đồng thời là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

- Bộ Chính trị đã quyết định: Thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng với thành phần phù hợp hơn và chọn khâu đột phá là: đẩy mạnh tiến độ, xử lý nghiêm minh các vụ án, vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận xã hội đặc biệt quan tâm; Ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định về công tác kiểm tra, giám sát đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;…

- Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; cho chủ trương chuyển nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp cho cơ quan chức năng điều tra, truy tố và xét xử công khai theo quy định của pháp luật (Năm 2012, Ban Chỉ đạo lập 7 đoàn kiểm tra ở 11 tỉnh, thành phố và 7 cơ quan Trung ương; bổ sung 43 vụ án, 25 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi. Năm

2013, lập 4 đoàn kiểm tra, giám sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng lớn ở 8 tỉnh, thành phố. Năm 2014, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng ở 7 bộ, ngành Trung ương. Năm 2015, lập 7 đoàn kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tại 4 bộ và 10 tỉnh, thành phố).

- Quốc hội bổ sung, sửa đổi Luật phòng, chống tham nhũng; Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng. Ban cán sự đảng Chính phủ xây dựng Đề án "Tăng cường thực hiện và kiểm soát việc kê khai tài sản". Các bộ, ngành Trung ương và địa phương bổ sung, sửa đổi, ban hành một số quy định, quy chế, cơ chế, chính sách về quản lý tài chính; chi tiêu, mua sắm tài sản công; quản lý và sử dụng xe công; về sử dụng ngân sách nhà nước trong việc đi công tác, học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; quản lý vốn trong các doanh nghiệp nhà nước;…

3. Về vấn đề cấp bách thứ 2:

Thứ nhất, công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động và luân chuyển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến mới có tính tích cực:

- Đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án "Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016-2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo". Đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành quy hoạch cán bộ cấp chiến lược theo một quy trình chặt chẽ, bài bản, khoa học, dân chủ và tạo được sự thống nhất cao, khắc phục một bước đáng kể tình trạng hẫng hụt về cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược.

- Thực hiện việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương giai đoạn 2014 - 2016 và giai đoạn 2016 - 2021, phục vụ cho công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Đại hội XII của Đảng.

- Trên cơ sở quy hoạch, Bộ Chính trị đã chỉ đạo: Tổ chức 2 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho 154 đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Tổ chức 6 lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp cho 511 đồng chí (cấp tỉnh có 231 đồng chí, các cơ quan Trung ương có 280 đồng chí; có 45 đồng chí nữ, 31 cán bộ người dân tộc thiểu số, 93 đồng chí trong lực lượng vũ trang); Tổ chức 3 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh cho hơn 170 đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện.

Qua đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng cho thấy: Hầu hết các đồng chí trúng cử Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII và ban chấp hành, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đều nằm trong quy hoạch và được đào tạo, bồi dưỡng qua các lớp do Trung ương và địa phương tổ chức (Kết quả Đại hội các cấp: 100% học viên các lớp dự nguồn cao cấp công tác ở các địa phương được bầu vào ban thường vụ, phó bí thư và bí thư các tỉnh ủy, thành ủy, trong đó trên 75% số bí thư cấp ủy là học viên dự nguồn và trên 15% là cán bộ luân chuyển).

- Công tác điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương được đẩy mạnh và tiến hành theo một quy trình chặt chẽ, dân chủ, tạo được sự thống nhất cao giữa các cơ quan có liên quan ở Trung ương và các địa phương; giữa nơi cử cán bộ đi và nơi tiếp nhận cán bộ đến (đã thực hiện luân chuyển 54 đồng chí cán bộ diện Trung ương quản lý về địa phương và điều động 28 đồng chí công tác tại địa phương). Thông qua điều động, luân chuyển cán bộ, đã

kịp thời bổ sung cán bộ cho những nơi khó khăn và góp phần đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn công tác, giúp cho cán bộ phát triển nhanh, toàn diện hơn, khắc phục một bước tình trạng hẫng hụt cán bộ.

Thứ hai, đã triển khai thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các thành viên cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:

- Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan đảng, nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tại Hội nghị Trung ương 10 (khoá XI), Ban Chấp hành Trung ương đã lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư.

- Quốc hội ban hành Nghị quyết về lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội đã lấy phiếu tín nhiệm đối với 47 chức danh; tại kỳ họp thứ 8 đã lấy phiếu tín nhiệm đối với 50 chức danh do Quốc hội bầu và phê chuẩn, được cử tri cả nước đánh giá cao.

Việc lấy phiếu tín nhiệm đã được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của Trung ương; đã tạo được hiệu ứng dư luận xã hội tốt. Về cơ bản, kết quả lấy phiếu tín nhiệm đã phản ánh trung thực, khách quan mức độ tín nhiệm, năng lực thực tiễn của cán bộ. Đây là cơ sở quan trọng để cấp ủy nhận xét, đánh giá cán bộ được khách quan, chính xác hơn; giúp cho mỗi cán bộ tự soi xét bản thân, thấy được mức độ tín nhiệm của mình để phấn đấu vươn lên, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác được giao.

4. Về vấn đề cấp bách thứ 3:

Thực hiện vấn đề cấp bách thứ 3, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo thực hiện có kết quả một số nội dung sau:

Một là, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban, cơ quan đảng Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới một số quy định, quy chế, hướng dẫn theo hướng đề cao hơn trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân như: Quy chế Bầu cử trong Đảng; Quy định về việc Lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định về việc Chất vấn và Trả lời chất vấn trong Đảng; Quy chế Giám sát cán bộ, đảng viên diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy chế Giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội,…

Hai là, Bộ Chính trị ban hành hướng dẫn thực hiện việc chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương phối hợp với các ban đảng ở Trung ương hướng dẫn việc thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp của ban chấp hành đảng bộ các cấp.

Ba là, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy theo hướng xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của đồng chí bí thư, các đồng chí trong ban thường vụ và thường trực cấp ủy; sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý cán bộ; xác định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu,… Qua đó, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng đã có chuyển biến tích cực; khắc phục một bước tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng.

5. Một số nguyên nhân của kết quả đạt được

Những kết quả nêu trên, trước hết là do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị xác định đúng và trúng những vấn đề cấp bách nhất của công tác xây dựng Đảng hiện nay; đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; được đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia.

Đảng ta xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan; kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề thực tiễn đặt ra, nhất là tình trạng suy thoái trong Đảng, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên mà dư luận quan tâm. Đó là quyết tâm chính trị cao từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu và chịu trách nhiệm trước cấp trên về tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết được chỉ đạo chặt chẽ, tiến hành một cách khoa học, phù hợp và có một số đổi mới về nội dung, cách làm, chương trình, kế hoạch thực hiện với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Quá trình thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 đã kết hợp chặt chẽ với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sự tham gia tích cực và sự phối hợp ngày càng hiệu quả giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; kết hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, với thanh tra của Chính phủ, kiểm toán của Nhà nước và công tác điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Nhất là công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy tiến hành thường xuyên hơn và

có trọng tâm, trọng điểm (Năm 2012, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lập 5 đoàn kiểm tra tại 20 địa phương và cơ quan Trung ương về thực hiện Nghị quyết. Năm 2013, lập 18 đoàn kiểm tra tại 31 địa phương và cơ quan Trung ương về sửa chữa, khắc phục khuyết điểm. Năm 2014, lập 9 đoàn kiểm tra tại 18 địa phương và cơ quan Trung ương về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ). Đề cao tính tự giác, gương mẫu của cấp trên và người đứng đầu, đi đôi với giáo dục và xử lý nghiêm minh các trường hợp sai phạm. Chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết một cách kịp thời.

6. Về những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Đại hội XII của Đảng nhận định, bên cạnh những kết quả đạt được, trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 "một số việc chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra" và còn có "một số hạn chế, khuyết điểm". Cụ thể là:

Thứ nhất, một số nội dung Nghị quyết đề ra nhưng chưa thực hiện

Một số quy định, quy chế cần ban hành theo Kế hoạch số 08-KH/TW của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết nhưng vẫn chưa được ban hành, như: Quy chế dân chủ trong Đảng; Quy chế thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng; Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ; quy định về xử lý trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;...

Một số nội dung về công tác cán bộ nêu trong Nghị quyết, nhưng chưa thực hiện được. Như công tác đánh giá cán bộ, việc xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ và tiêu chí đánh giá theo chức danh cán bộ. Việc xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng người tài để tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội

ngũ cán bộ, nhất là cán bộ tham mưu, chuyên gia cấp chiến lược. Việc thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện không phải người địa phương. Cải cách chế độ tiền lương, nhà ở, chống bình quân, cào bằng, đồng thời chống đặc quyền, đặc lợi; chủ động thay thế những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, tín nhiệm thấp không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác….

Thứ hai, trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn khá phổ biến ở các cấp; còn có biểu hiện chủ quan, làm lướt. Trên một số vấn đề, qua kiểm điểm từ Trung ương đến cơ sở vẫn chưa làm rõ được thực chất, mức độ nghiêm trọng của tình hình; chưa chỉ ra được địa chỉ cụ thể và trách nhiệm của tập thể, cá nhân, như: tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tình trạng chạy chức, chạy tuổi, chạy bằng cấp, chạy luân chuyển,…

Sau kiểm điểm, một số cấp ủy, tổ chức đảng vẫn chậm xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục khuyết điểm hoặc xây dựng kế hoạch còn chung chung, chưa gắn việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm của tập thể với các cá nhân. Việc chỉ đạo sửa chữa, khắc phục khuyết điểm ở một số nơi chưa đồng bộ, thiếu kiên quyết; việc xem xét, xử lý đối với một số trường hợp vi phạm chưa kịp thời, nghiêm minh. Một số vụ việc gây bức xúc trong Đảng và trong xã hội, nhưng việc xử lý, giải quyết còn chậm so với yêu cầu.

Thứ ba, việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí vẫn chưa đạt yêu cầu, chưa có những giải pháp mạnh mẽ, toàn diện, quyết liệt, nên hiệu quả chưa cao. Việc tự phát hiện tham nhũng, lãng phí của các địa phương, cơ quan, đơn vị còn rất hạn chế; cá biệt có trường hợp còn bao che cho đối tượng sai phạm; một số trường hợp vi phạm xử lý chưa nghiêm, thiếu tính giáo dục, răn đe. Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với những biểu hiện ngày càng tinh vi,

phức tạp, gây bức xúc trong dư luận. Việc thu hồi, xử lý tài sản tham nhũng còn rất ít, chưa đạt yêu cầu.

Thứ tư, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn đang tồn tại, chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến dưới những hình thức mới, tinh vi, phức tạp hơn. Một số ít cán bộ, đảng viên bị các phần tử xấu lợi dụng lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, hành động, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước.

Thứ năm, việc kê khai tài sản, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ còn hình thức và không đúng thực chất. Kết quả kiểm soát, xác minh việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập còn rất hạn chế, chưa phát hiện và xử lý được nhiều trường hợp vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập (Năm 2012 có 113.436 người kê khai, phát hiện 3 người kê khai không trung thực; năm 2013, có gần 1 triệu người kê khai, chỉ phát hiện 5 người kê khai không trung thực).

Thứ sáu, chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý còn bất cập, chưa kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa nguồn cán bộ quy hoạch của các bộ, ngành Trung ương với các địa phương. Công tác đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu nhất qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chưa có giải pháp cụ thể để khắc phục; tình trạng nể nang, né tránh trách nhiệm hoặc ngại va chạm trong đánh giá cán bộ vẫn còn khá phổ biến.

Thứ bảy, việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế chưa có chuyển biến rõ; tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị còn cồng kềnh, chưa hợp lý; bộ máy và biên chế của nhiều cơ quan, đơn vị chưa tinh gọn; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác còn chồng chéo, trách nhiệm cá

nhân không rõ; việc thi tuyển cán bộ, công chức còn hình thức, chất lượng thấp, thậm chí còn xảy ra tiêu cực.

7. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Đại hội XII của Đảng khẳng định: "Trong những năm tới, yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề của thời kỳ phát triển mới đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI".

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đề ra 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng và xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ, trong đó, 2 nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến thực hiện 3 vấn đề cấp bách mà Nghị quyết Trung ương 4 đề ra, đó là: (1) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. (2) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. (3) Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. (Đây là 3 Đề án về công tác tổ chức xây dựng Đảng được xác định trong Chương trình làm việc toàn khóa và sẽ trình ra Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 4, 6, 7 khóa XII).

Để đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng Đảng mà Nghị quyết Đại hội XII đã đề ra, trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức đảng và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung sau:

Một là, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp rà soát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và kế hoạch sửa chữa, khắc phục khuyết điểm của ngành, địa phương, cơ quan,

đơn vị mình đã đề ra; chỉ rõ những việc đã làm được, những việc chưa làm và chưa làm tốt; kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung những nội dung cần thiết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng cho phù hợp, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, nhất là những nội dung vừa qua chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa đạt yêu cầu đề ra và những vấn đề phức tạp, nổi cộm mới phát sinh.

Hai là, các cấp ủy, tổ chức đảng bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc cho phù hợp với Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nghị quyết của đại hội đảng bộ cấp mình và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; trong đó, chú ý làm rõ vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của tập thể và cá nhân người đứng đầu cấp ủy, đứng đầu đơn vị, tổ chức trong công tác cán bộ. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị (khóa XI), gắn với thực hiện Quy định của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

Ba là, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống cách mạng cho cán bộ, đảng viên; kiên quyết phê phán, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết, kịp thời đấu tranh với âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta của các thế lực thù địch, phản động, các đối tượng cơ hội chính trị, bất mãn chính trị.

Bốn là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tăng cường sự thống nhất ý chí, hành động trong Đảng, giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Tiếp tục làm rõ và cụ thể hóa cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Kịp thời bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế, tạo điều kiện cho việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung

ương 4, nhất là việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp.

Năm là, tiếp tục cụ thể hóa, thể chế hóa các nguyên tắc về công tác cán bộ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ giữa các khâu và liên thông giữa các cấp; đẩy mạnh quy hoạch cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ sau quy hoạch. Đổi mới phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, nhất là người đứng đầu theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch; đẩy mạnh thực hiện việc bố trí một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương. Tiếp tục thí điểm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Sơ kết rút kinh nghiệm để có chủ trương về việc đại hội đảng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở trực tiếp bầu bí thư cấp ủy có số dư.

Sáu là, xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài để xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, có phẩm chất và uy tín, đủ năng lực, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách hành chính, chống bình quân, đặc quyền, đặc lợi; công khai chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nhân dân giám sát.

Bảy là, thực hiện nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm trong các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, trọng tâm là kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra qua kiểm điểm theo Nghị quyết, kiểm điểm hằng năm và những vấn đề phức tạp mới phát sinh.

Tám là, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 một cách cụ thể, phù hợp, thiết thực. Chú

trọng kiểm tra ở những nơi có vấn đề nổi cộm qua phản ánh của báo chí và nhân dân; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng phải gắn với kiểm tra cá nhân người đứng đầu;xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Chín là, đẩy mạnh việc phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí bằng tổ chức, pháp luật, cơ chế, chính sách và nhiều biện pháp để "không muốn tham nhũng", "không thể tham nhũng", "không dám tham nhũng". Quy định rõ việc kê khai, công khai và kiểm tra, xác minh về kê khai thu nhập, tài sản của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp để bảo đảm tính công khai, minh bạch. Có cơ chế để phát huy vai trò của nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Mười là, cùng với việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, cần thực hiện một số nội dung về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, như: Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về "Tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức"; Kết luận số 24-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về "Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2021 và những năm tiếp theo"; Kết luận số 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở"…

Mẫu 2:

Những năm qua, Huyện ủy ..... đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, thông qua việc triển khai, thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức ở Đảng bộ huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao; tư tưởng thống nhất, thể hiện ở sự đoàn kết nhất trí, sự đồng thuận trong toàn Đảng bộ và quyết liệt trong tổ chức

thực hiện. Những kết quả mà huyện ..... đã đạt được sau hơn 10 năm thành lập đã thể hiện rõ điều đó.

Tuy nhiên, do tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó có mặt trái, mặt tiêu cực của kinh tế thị trường, dẫn đến tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Tại Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII), Đảng ta nhấn mạnh: "Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc". Quán triệt và nhận thức sâu sắc tinh thần của Nghị quyết, Huyện ủy luôn xác định cần phải quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; tăng cường cảnh giác trước âm mưu "diễn biến hòa bình", nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức là nhiệm vụ cần thiết, trước mắt. Từ đó, Huyện ủy đã đề ra nhiều giải pháp, kiên quyết đấu tranh "ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ", đồng thời xác định đây là công việc cấp bách và phải được tiến hành thường xuyên trong từng tổ chức đảng, ở mỗi cán bộ, đảng viên. Trong tình hình hiện nay, để đạt được mục tiêu đó, Huyện ủy đã và đang tiếp tục triển khai thực hiện một số giải pháp:

Một là, thường xuyên quán triệt sâu sắc Nghị quyết trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo và làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Tăng cường giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây

dựng Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối tin tưởng đường lối, chủ trương của Đảng, nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu trong tình hình mới. Đảng bộ phải là một khối đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động; mỗi tổ chức đảng, đảng viên phải chủ động, nhạy bén đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, thống nhất tư tưởng và hành động, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng, chống có hiệu quả những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Để làm tốt nhiệm vụ này, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp phải tăng cường các biện pháp giáo dục chính trị, tư tưởng; gắn công tác tư tưởng với công tác tổ chức, chính sách và các biện pháp quản lý hành chính, chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng và Quy định về những điều đảng viên không được làm. Chủ động nghiên cứu, dự báo, đánh giá tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; giải quyết kịp thời những vấn đề tư tưởng nảy sinh, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, tổ chức đảng, sự đồng thuận trong cơ quan, đơn vị. Cùng với giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị, cấp ủy và tổ chức đảng phải tập trung bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tạo điều kiện, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ "sáng" về phẩm chất, đạo đức; "giỏi" về chuyên môn, có tinh thần, thái độ làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều và làm có hiệu quả thực chất.

Hai là, tập trung xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải quán triệt và chấp hành nghiêm các quy định của Đảng; Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới; Kế hoạch số 147-KH/TU, ngày 29/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về việc ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng phát

huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 16/4/2013 của Tỉnh ủy Quảng Nam về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng… Để nâng cao năng lực lãnh đạo, các cấp ủy, tổ chức đảng phải duy trì nền nếp, chế độ sinh hoạt, đổi mới phong cách, phương pháp công tác; làm tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng. Để nâng cao sức chiến đấu, mỗi cấp ủy viên, tổ chức đảng và đảng viên phải luôn coi trọng xây dựng tổ chức đảng về đạo đức, tiếp tục quán triệt, triển khai đồng bộ, hiệu quả kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII). Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; kịp thời khắc phục hạn chế, khuyết điểm với phương châm "tự soi, tự sửa", tự phê bình và phê bình. Tăng cường đoàn kết, thống nhất; nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên và hiệu lực, hiệu quả công tác đảng…

Ba là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Muôn việc thành công hay thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém". Huyện ủy tập trung làm tốt công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, gương mẫu, nói đi đôi với làm; có phong cách làm việc khoa học, dân chủ, chuyên nghiệp. Thực hiện tốt quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; đồng thời, lãnh đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc,

quy chế, quy trình công tác cán bộ; chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ. Quán triệt các quy định của Bộ Chính trị (khóa XII) về luân chuyển, điều động cán bộ, đánh giá cán bộ, cụ thể hóa quy định về tiêu chuẩn, chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ các cấp theo quy định. Xây dựng kế hoạch và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và Nghị quyết số 19-NQ/TW về "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập".

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Thực hiện phương châm "Giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm", cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp phải chủ động thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện sớm và tiến hành kiểm tra các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Trong kiểm tra, giám sát phải lấy công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị làm trọng tâm; lấy Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị làm tiêu chí; lấy ý thức tự giác chấp hành Điều lệ Đảng và Quy định về những điều đảng viên không được làm để quy chiếu khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân, động cơ vi phạm... Công tác kiểm tra, giám sát phải chặt chẽ, công tâm, khách quan; gắn kiểm tra tổ chức đảng với kiểm tra, giám sát đảng viên và cấp ủy viên cùng cấp đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy các cấp, chấp hành nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, đoàn kết nội bộ, thực hiện nhiệm vụ đảng viên và chức trách, nhiệm vụ được giao. Kịp

thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, bảo đảm đúng nguyên tắc, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Bên cạnh đó, phát huy tốt vai trò của các tổ chức quần chúng, chú trọng và tạo điều kiện tốt nhất để các tổ chức quần chúng cũng như mọi cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Mặt khác, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần thể hiện rõ thái độ cầu thị, lắng nghe ý kiến đóng góp của quần chúng để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ.